

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày: 25 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Hồng Sơn.

Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa:
Ông Phan Phúc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo

Lê Văn T, sinh năm: 1996 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố X, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Nguyễn Thị Kim H; vợ, con: Không; tiền án: có 01 Tiền án. Bản án số 10/2016/HSST ngày 26/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Lê Văn T 04 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, bị cáo chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự; tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định số 1433/QĐ-UBND ngày 23/5/2012 của Ủy ban nhân dân huyện X áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với Lê Văn T trong thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2022, đến ngày 11/12/2022 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (loại Methamphetamine). Vào khoảng 08 giờ ngày 02/12/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 68G1-659.52 đi đến khu vực ngã ba Chợ B thuộc ấp A, xã A, huyện L gặp một người phụ nữ tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 03 gói ma túy với giá 300.000đồng. Sau khi có ma túy, T đem số ma túy về nhà tại khu phố H, thị trấn L, huyện L cất giấu. Đến khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, T lấy 01 gói ma túy cất giấu vào khe hở gần đồng hồ xe mô tô biển số 68G1-659.52 rồi điều khiển xe đến quán cà phê “Lá” thuộc ấp L, xã P, huyện L thì bị lực lượng Đoàn biên phòng P – Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kiểm - tra phát hiện lập biên bản người có hành vi phạm tội quả tang đối với T về hành vi tàng trữ gói ma túy trên. Sau đó, Đoàn biên phòng P tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của T tại khu phố H, thị trấn L, huyện L tiếp tục phát hiện và thu giữ 02 gói ma túy trong chiếc ví da màu đen được T cất giấu ở khu vực bếp trong nhà. Thuận khai nhận mục đích tàng trữ số ma túy trên để sử dụng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 68G1-659.52 và chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro, màu xanh, Cơ điều tra xác định chị Hồng Hoa N là chủ sở hữu. Khi cho Lê Văn T mượn số tài sản trên, chị N không biết việc T sử dụng xe mô tô và điện thoại di động để đi mua và tàng trữ ma túy. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện L ra quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chị N.

- 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa kết tinh không màu trong suốt, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, sau khi giám định Phòng K Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã niêm phong lại vụ số 508/1 ngày 06/12/2022 và 02 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, sau khi giám định Phòng K Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã niêm phong lại vụ số 508/2 ngày 06/12/2022, hiện đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 508/KL-KTHS-MT ngày 06/12/2022 của Phòng K Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận:

- Một phong bì màu trắng (đánh số 01), có hình dấu của Đoàn biên phòng P – Bộ CHBĐBP tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Nguyễn Tấn T2, Phan Văn T3, Lê Văn T, Phạm Văn T4, Lê Minh H1. Bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (kí hiệu mẫu A1), gửi đến giám định có khối lượng 0,1408 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

- Một phong bì màu trắng (đánh số 02), có hình dấu của Đoàn biên phòng P – Bộ CHBĐBP tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Nguyễn Tấn T2, Lê Văn T, Phạm Văn T4, Nguyễn Anh L1, Trương Văn H2. Bên trong có 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu – trong suốt (kí hiệu mẫu A2), gửi đến giám có khối lượng 0,2202 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKSLĐ ngày 13/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo thấy mình không bị oan, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đề nghị HĐXX:

+ Về tội danh và hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS tuyên bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo T mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì màu trắng, đã niêm phong, có hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B, niêm phong vụ số 508/1 và 508/2 ngày 06/12/2022.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 12 giờ 50 phút ngày 02/12/2022, tại khu vực quán cà phê “Lá” thuộc ấp L, xã P, huyện L, Lê Văn T đã bị bắt quả tang vì có hành vi tàng trữ 01 (một) gói ma túy trong khe hở gần đồng hồ của xe mô tô biển số 68G1-659.52 có khối lượng 0,1408 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine, đồng thời tại khu vực bếp nhà Lê Văn T thuộc khu phố H, thị trấn L, T tàng trữ trái phép 02 gói ma túy có khối lượng 0,2202 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy mà T tàng trữ trái phép là 0,361 gam, là chất ma túy, loại Methamphetamine, bị cáo tàng trữ 03 gói ma túy với mục đích để sử dụng. Như vậy, hành vi trên của Lê Văn T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền về quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn phạm tội. Bị cáo đang còn tiền án về tội “Giao cấu với trẻ em” do chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự và là người có nhân thân xấu, năm 2012 bị cáo bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng. Sau khi bị cáo được giáo dục trong trường giáo dưỡng và chấp hành xong phần hình phạt của bản án, bị cáo không những không thay đổi bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội, mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2016 bị cáo bị xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”, bị cáo chưa chấp hành phần trách nhiệm dân sự, do đó bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên căn cứ điểm s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng: 02 phong bì màu trắng, đã niêm phong, có hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B, niêm phong vụ số 508/1 và 508/2 ngày 06/12/2022 là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người phụ nữ tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã bán ma túy cho T, đề nghị Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8] Án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Lê Văn T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì màu trắng, đã niêm phong, có hình dấu của Phòng K Công an tỉnh B, niêm phong vụ số 508/1 và 508/2 ngày 06/12/2022.

(Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng số 72/BB-CCTHADS ngày 13/3/2023).

4. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/4/2023), bị cáo được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND H.Long Điền;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an H.Long Điền;
- THA hình sự, dân sự;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PC10; PV06 CA tỉnh BR-VT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ngọc Dung

